

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 17/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXX-HSST ngày 15/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2017/QĐHPT-HSST ngày 29/12/2017, đối với bị cáo:

HÀ VIỆT H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Pg, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 và 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 19/6/2006 bị Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số: 47/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 08 tháng tù. Tại bản án số: 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và xử phạt 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Quốc T3**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn H - xã N - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn B- xã N - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/08/2017, tại phố Dâu - xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành. Do có quen biết từ trước đó nên sau khi vào chơi ở quán Internet, Hà Việt H đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99F1-171.58 của anh Nguyễn Quốc T3 để đi có việc. Sau đó H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên đã mang đi đặt làm tin cho anh Nguyễn Văn M để vay 6.000.000 đồng. Do không có khả năng chuộc lại xe mô tô trả lại cho anh T3 nên H đã tắt máy điện thoại và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99F1-171.58 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 19.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 84/CTr-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Hà Việt H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Việt H khai nhận: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 04/08/2017 bị cáo cùng anh Nguyễn Quốc T3 đi đến quán Internet “*Netpro*” ở phố Dâu - xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành chơi điện tử. Sau khi chơi được khoảng 30 phút thì bị cáo bảo anh T3 cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99F1-171.58 của anh T3 để đi có việc. Khi mượn được xe mô tô, bị cáo đã đi đón bạn nhưng không gặp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T3 đem đi đặt làm tin cho anh Nguyễn Văn M để vay 6.000.000 đồng dùng ăn tiêu cá nhân. Sau đó, bị cáo quay lại quán Internet nói dối anh T3 là cho bạn mượn xe mô tô, anh T3 đã yêu cầu bị cáo phải trả xe mô tô nhưng do bị cáo không có tiền và không có khả năng chuộc lại xe mô tô trả lại cho anh T3 nên bị cáo đã tắt máy điện thoại và bỏ trốn.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Việt H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Việt H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Việt H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Hà Việt H phải trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền 6.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/8/2017 tại quán Internet “Netpro” ở phố Dâu - xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành. Do có quen biết với anh Nguyễn Quốc T3 nên Hà Việt H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99F1-171.58 của anh T3 có giá trị 19.500.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 26/KLDG-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành để đi có việc. Do tin tưởng nên anh T3 đã giao xe mô tô cho Hà, khi được anh T3 giao xe mô tô H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang xe mô tô nêu trên đặt làm tin cho anh Nguyễn Văn M để vay số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, Hà trốn tránh và tắt máy điện thoại không liên lạc với anh T3 nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô mà anh T3 đã cho Hà mượn.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Việt H đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo ngày 19/6/2006 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 08 tháng tù, ngày 27/11/2015 lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành kết án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và xử phạt 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18

tháng tù. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bản án ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã được xóa án tích, còn bản án ngày 31/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã được tổng hợp với bản án ngày 27/11/2015 cũng của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành do chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ thuộc trường hợp tái phạm - Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Xong xét thấy, bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn M đã cho bị cáo vay tiền và nhận xe mô tô để làm tin. Quá trình điều tra xác định anh Mừng không biết chiếc xe mô tô đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối anh Mừng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Quốc T3, anh T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo đem chiếc xe mô tô chiếm đoạt của anh T3 đặt làm tin để vay của anh Nguyễn Văn M, anh Mừng yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là yêu cầu hợp pháp của đương sự và đúng theo quy định của pháp luật nên xem xét chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99F1-171.58 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc T3. Quá trình điều tra đã được thu hồi và trả lại cho anh T3 là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Việt H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Việt H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/10/2017 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Buộc bị cáo Hà Việt H phải trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Việt H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; - Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Huy Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

